

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Trần Khánh Mai - Trường Đại học An Giang

*Ngày nhận bài: 15/09/2018; ngày sửa chữa: 10/10/2018; ngày duyệt đăng: 30/11/2018.*

**Abstract:** In the present context, the awareness of the impact, the domination by fundamental, comprehensive innovation points and the development strategy of education and training of the Party and State to apply to the implementation of teaching, learning national defense, security education and other factors related to this field has directly impacted on students and teachers. This article presents the factors that directly affect the management process, teaching the subject and the requirements to improve the quality of national defense, security education for university students.

**Keywords:** Student, University, solution, impact factor, national defense and security education.

### 1. Mở đầu

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN), nhiệm vụ giáo dục (GD) quốc phòng toàn dân, trong đó giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN) cho học sinh, sinh viên (SV) là một nội dung quan trọng. Việc phổ cập và tăng cường GDQP-AN là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội cần được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, kết hợp GD thường xuyên với GD tập trung có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng GD lòng yêu nước, yêu chế độ XHCN, lịch sử truyền thống của Đảng và dân tộc, ý thức sống và làm việc theo pháp luật, trong đó xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) Việt Nam XHCN là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân [1]. Trong bối cảnh hiện nay, công tác tổ chức hoạt động, quản lý, thực thi nhiệm vụ GDQP-AN cho SV ở các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) đã và đang chịu sự chi phối bởi các yếu tố nội tại về quan điểm, chiến lược phát triển GD, sự lãnh đạo, chỉ đạo, cách thức tổ chức chương trình, nội dung, quản lý chất lượng và yếu tố bên ngoài tác động vào môi trường GD.

Bài viết đề cập các yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giảng dạy môn học, từ đó phân tích yêu cầu nâng cao nhận thức phòng ngừa tác động tiêu cực, nâng cao chất lượng GDQP-AN cho SV trong các cơ sở GDĐH hiện nay.

### 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học**

*Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã xác định: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, BVTQ và nhu cầu học tập của nhân dân. GD con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”, “Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở GDĐH, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, BVTQ và hội nhập quốc tế” [2].*

**Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13, ngày 19/6/2013 đã quy định mục tiêu, trách nhiệm đào tạo của trường cao đẳng nghề, cơ sở GDĐH GDQP-AN, trong đó nhấn mạnh:** GD cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, BVTQ Việt Nam XHCN; GDQP-AN được coi là môn học chính khóa trong trường cao đẳng nghề, cơ sở GDĐH, bảo đảm cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự BVTQ [3].

*Về lịch sử chương trình và hệ thống, quy mô đào tạo, số lượng học sinh, SV liên quan GDQP-AN trong giai đoạn đổi mới GD-ĐT: Trên cơ sở thực tiễn phát triển*

KT-XH và sự đổi mới GD-ĐT, đến năm 2000, chương trình tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để cập nhật kiến thức quốc phòng, quân sự và phù hợp với các quy định quản lý, chỉ đạo của các cấp học và trình độ đào tạo. Ngày 10/7/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2007/NĐ-CP về GDQP-AN (thay thế Nghị định số 15/2001/NĐ-CP về GDQP). Theo đó, Chương trình GDQP cho học sinh, SV được sửa đổi, bổ sung kiến thức về an ninh và cập nhật kiến thức quốc phòng quân sự. Chương trình GDQP-AN trình độ đại học, cao đẳng được ban hành theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT (thay thế Chương trình môn GDQP ban hành theo Quyết định số 12/2000/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 81/2004/QĐ-BGDĐT). Từ đây, môn học *GD quốc phòng* cũng đã chính thức đổi thành GDQP-AN. Đến tháng 6/2013, Quốc hội khóa XIII chính thức ban hành **Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh**.

Theo thống kê của Bộ GD-ĐT, tính đến hết năm học 2016-2017, hệ thống GDĐH hiện có 235 trường, học viện (bao gồm 170 trường công lập, 60 trường tư thục và dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài), với số lượng trên 1,76 triệu SV. Theo đó, mạng lưới GDQP-AN trên toàn quốc có 35 trung tâm GDQP-AN, 13 khoa và 26 bộ môn (hoặc tổ) GDQP-AN với gần 573 cán bộ quản lý và giảng viên. Tại Sở GD-ĐT của 26 tỉnh, thành phố trọng điểm được biên chế sĩ quan quân đội biệt phái; Đến nay, toàn quốc có 74 cơ sở GDQP-AN cho SV thuộc các đại học, trường đại học, cao đẳng; 35 trung tâm GDQP-AN cho SV với 282 cán bộ quản lý và giảng viên GDQP-AN, trong đó có 8 trung tâm đang hoạt động với lưu lượng 22.150 SV, số trung tâm còn lại đang xây dựng; 13 khoa GDQP-AN với 159 cán bộ quản lý và giảng viên GDQP-AN; 26 bộ môn GDQP-AN với 132 giảng viên GDQP-AN [4; tr 4, 57].

Như vậy, với hệ thống, mạng lưới, quy mô GD-ĐT ở các cấp học từ trung học phổ thông đến trình độ cao đẳng, đại học của cả nước hiện nay, nhất là ở bậc đại học có lực lượng giảng viên và SV tham gia giảng dạy, học tập GDQP-AN có tỉ trọng rất lớn. Theo đó, người dạy - người học trong nhiệm vụ GDQP-AN đều bị chi phối bởi các yếu tố như quan điểm phát triển, lịch sử, pháp luật, chương trình, hệ thống và quy mô đào tạo, số lượng học sinh, SV và các yếu tố chính trị - xã hội khác. Những yếu tố này tác động đến nhận thức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ GDQP-AN trong các cơ sở GD trước bối cảnh mới.

## 2.2. Các yếu tố tác động đến nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên hiện nay

Quá trình tổ chức hoạt động GD và lĩnh hội kiến thức của giảng viên và SV sẽ bị chi phối, chịu sự tác động của những yếu tố về KT-XH, lịch sử, chính trị, quân sự, đối

nội, đối ngoại trong và ngoài nước. Các yếu tố này có ảnh hưởng trực tiếp, tác động mạnh mẽ đến quá trình tổ chức quản lý, giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng GDQP-AN. Những biểu hiện của sự tác động đó là:

### 2.2.1. Tình hình thế giới và khu vực luôn biến đổi phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức khó lường

Chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, cùng với những thuận lợi về kinh tế, chính trị, xã hội mà sự nghiệp đổi mới đất nước đem lại, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức về quốc phòng - an ninh (QP-AN) trong việc đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Hiện nay, nước ta đang thực hiện nhiệm vụ xây dựng, BVTQ trong điều kiện hệ thống các nước XHCN không còn; chủ nghĩa xã hội trên thế giới lâm vào tình trạng thoái trào; các thế lực thù địch thay đổi chiến lược và phương thức chống phá cách mạng nước ta, từ “chiến lược quân sự” chuyển sang “chiến lược phi quân sự”, hay “chính sách mềm” là chủ yếu nhằm phá hoại chủ nghĩa xã hội một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tính chất thời đại nhìn chung không thay đổi, nhưng hình thức biểu hiện của các mâu thuẫn cơ bản sẽ ngày càng phức tạp, đan xen, dễ gây ra sự mơ hồ, lẫn lộn trong nhận thức, tư tưởng, dao động về mục tiêu, lí tưởng cách mạng. Xu thế toàn cầu hóa làm tăng tính phụ thuộc giữa các quốc gia, dân tộc, sự hợp tác gia tăng với cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đề hội nhập thành công, Việt Nam đã và đang xây dựng, cũng có thực lực của đất nước về mọi mặt; tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa cũng đặt nhiệm vụ QP-AN của đất nước trước thách thức mới trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, công nghệ thông tin và môi trường.

Điều kiện ổn định, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung tất yếu trên thế giới, tạo cơ hội thuận lợi cho các nước đang phát triển mở rộng giao thương phát triển kinh tế, song cũng là thời cơ để các thế lực thù địch lợi dụng xâm nhập, lôi kéo, xây dựng cơ sở ngầm để chống phá dưới nhiều hình thức. Theo đánh giá của Đảng, nhìn chung, các nước độc lập dân tộc, đang phát triển, kém phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn, phức tạp, chống nghèo nàn, lạc hậu, chống mọi sự can thiệp, áp đặt và xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc [5; tr 151].

Ngoài ra, các vấn đề an ninh như: khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh thông tin mạng, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu... là những

yếu tố tác động mạnh mẽ đến tình hình QP-AN của các nước trong khu vực và nước ta, từ đó cũng tác động đến công tác GDQP-AN cho SV, đòi hỏi quá trình nâng cao chất lượng GDQP-AN phải hết sức chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp GD, làm cho SV nhận thức sâu sắc về diễn biến tình hình chính trị, kinh tế, quân sự trên thế giới, khu vực, thấy được thời cơ to lớn, tranh thủ tối đa thuận lợi trong thời bình để phát triển mọi tiềm năng đất nước và hạn chế những thách thức, nguy cơ về QP-AN của đất nước trước tình hình mới, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm, ý thức độc lập dân tộc, tự chủ tự cường, tích cực học tập, rèn luyện tu dưỡng bản thân tiến bộ.

### 2.2.2. Sự tác động trực tiếp của mặt trái nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần

Quá trình đổi mới phát triển đất nước trong những năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể, QP-AN không ngừng được củng cố... Song, mặt trái của kinh tế thị trường đã gây không ít khó khăn cho nhiệm vụ QP-AN, BVTQ. Có thể nói, đất nước ta đang đứng trước những vận hội lớn, đồng thời phải đối diện với những khó khăn, thách thức mới [6; tr 26]. Trong đó, sự phân hóa giàu nghèo, sự phát triển KT-XH không đồng đều và sự chênh lệch giữa các vùng, miền, địa phương, giữa các tầng lớp dân cư, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ; cơ cấu xã hội - giai cấp phát triển đa dạng, phức tạp dẫn tới không thuần nhất về chính trị tư tưởng, xuất hiện lối sống và tư tưởng thực dụng, đề cao lợi ích vật chất, mất cảnh giác về chính trị. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế; nạn quan liêu, tham nhũng; tệ nạn xã hội có biểu hiện phức tạp. Trong nội bộ còn những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” [7; tr 124]. Lợi dụng tình hình phức tạp trên thế giới và khu vực, một số đối tượng, phần tử bất mãn, cực đoan và các thế lực phản động ở trong nước có sự cấu kết với các thế lực thù địch bên ngoài đẩy mạnh các hoạt động chống phá, kích động, âm mưu khôi phục hoặc thành lập tổ chức đối lập. Bối cảnh đó đặt ra những yêu cầu về nhận thức, nâng cao chất lượng GDQP-AN cho SV - lực lượng tri thức trẻ, nguồn nhân lực tiềm năng của đất nước.

### 2.2.3. Những hạn chế trong nhận thức, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của cán bộ, giảng viên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Hiện nay, lĩnh vực QP-AN còn có những hạn chế nhất định đã tác động tới nhận thức của giảng viên và SV về việc thực hiện nhiệm vụ QP-AN. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn vào WTO thì nhiệm vụ QP-AN cần phải điều chỉnh cho phù hợp nên nhiệm vụ GDQP-AN ít nhiều bị động. Do

đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN trong toàn hệ thống GD quốc dân có những ảnh hưởng nhất định.

### 2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế

SV là lực lượng tiêu biểu của thế hệ trẻ, có vai trò quan trọng đối với tương lai của đất nước; là lực lượng trung tâm, cầu nối với các tầng lớp tri thức trong hệ thống nhà trường trên toàn quốc, các viện nghiên cứu và các địa bàn dân cư. Đây là một lực lượng quan trọng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Quá trình dân chủ hoá, xã hội hoá GD-ĐT càng cao thì định hướng giá trị của SV ngày càng phát triển rõ nét. Vì vậy, đây là một trong những đối tượng mà các thế lực phản động quốc tế tìm mọi cách lợi dụng để tuyên truyền, kích động, lôi kéo, mua chuộc nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình, kích động họ đấu tranh đòi “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý làm nảy sinh tư tưởng mơ hồ, lệch lạc trong thế hệ trẻ. Lợi dụng chính sách mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, giao lưu văn hoá của Đảng, Nhà nước ta, các thế lực thù địch tìm cách tuyên truyền, kích động, lôi kéo SV; xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; đồng thời lợi dụng những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và những hiện tượng tiêu cực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, kích động gây mất lòng tin của SV vào Đảng, Nhà nước và chủ nghĩa xã hội, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; thông qua hoạt động tôn giáo gieo rắc mê tín dị đoan, lợi dụng danh nghĩa hoạt động từ thiện tổ chức gạt mặt SV dưới nhiều hình thức nhằm phá hoại tổ chức SV và Đoàn Thanh niên trong nhà trường.

Tình hình trên thực sự đặt ra những thách thức lớn đối với nhiệm vụ BVTQ Việt Nam XHCN. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cần phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; *kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữa QP-AN với kinh tế, đối ngoại và các lĩnh vực khác* [8]. Thực tế trên đã tác động đến công tác QP-AN, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQP-AN cho học sinh, SV, bảo đảm cho cả nước và từng địa phương luôn ở thế chủ động để giữ vững ổn định, ngăn ngừa, đẩy lùi mọi nguy cơ chiến tranh, tập trung xây dựng đất nước. Tăng cường kết hợp GD-ĐT với thực hiện nhiệm vụ QP-AN để nâng cao hiệu quả thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và BVTQ. Thực hiện tốt công tác QP-AN, nâng cao chất lượng GDQP-AN cho SV là việc làm thiết thực góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện

thuận lợi để phát triển sự nghiệp GD-ĐT, nâng cao dân trí, tăng cường tri thức về quốc phòng, an ninh.

*2.3.1. Nắm vững yêu cầu của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo quan điểm Đại hội XII của Đảng.*

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT, trong đó nhấn mạnh: Phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD-ĐT; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, BVTQ và nhu cầu học tập của nhân dân. GD con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, nền GD Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực [9; tr 21, 22, 56].

Quán triệt quan điểm trên, cần phát huy mọi nguồn lực nhằm đổi mới toàn diện nội dung, hình thức, phương pháp nhằm đáp ứng tốt sự nghiệp BVTQ trong quá trình vận dụng thực hiện GDQP-AN cho SV. Quá trình đổi mới chương trình phải giữ vững tính định hướng chính trị, tính khách quan khoa học, hiện đại, sát đối tượng, sát thực tiễn; bảo đảm tính hệ thống. Đổi mới nội dung GDQP-AN phải được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, có chiều sâu, sát với đặc điểm địa bàn và mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Kết hợp giữa nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP-AN với nâng cao chất lượng GD chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; tập trung tuyên truyền, GD tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, truyền thống cách mạng, nghệ thuật quân sự Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ BVTQ; các kiến thức, kỹ năng cơ bản của hoạt động quân sự quốc phòng.

Việc đổi mới hình thức, phương pháp GDQP-AN cần hướng tới GD động cơ mục đích tu dưỡng rèn luyện đúng đắn; hình thành cho mỗi SV phương pháp tự GD, tự rèn luyện. Nội dung, hình thức, phương pháp GD cần phong phú, sinh động, linh hoạt, phù hợp với tâm lý SV; gắn với các phong trào, các cuộc vận động của tuổi trẻ để thu hút đông đảo SV tham gia, tạo ra hoạt động sôi nổi, có sức lan tỏa mạnh mẽ và hiệu quả thiết thực đối với việc tăng cường QP-AN, BVTQ.

Trong thời gian qua, các cơ sở GDDH đã quán triệt triển khai kế hoạch thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đến mọi cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo vào tất cả các hoạt động GD trong nhà trường. Tuy vậy, việc đổi mới GD-ĐT là một chủ trương lớn cần phải có thời gian và lộ trình thực hiện. Đối với quá trình GDQP-AN cho SV, việc bảo đảm về cơ sở vật chất, về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng

viên, ý thức trách nhiệm học tập của SV vẫn còn có những hạn chế nhất định cần được quan tâm tháo gỡ. Trong giai đoạn tới, yêu cầu thực hiện chủ trương về đổi mới GD-ĐT sẽ toàn diện và sâu rộng hơn; theo đó, quá trình GDQP-AN trong nhà trường cũng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng.

*2.3.2. Đảm bảo tổ chức thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước về hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên hiện nay*

Công tác GDQP-AN cho toàn dân là một biện pháp chủ yếu để xây dựng nền quốc phòng toàn dân nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Để thực hiện thắng lợi công cuộc này, Điều 5, **Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh** quy định, GDQP-AN phải: *Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước* [3]. Bởi vậy, việc thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước là yêu cầu hàng đầu - nhân tố quyết định đảm bảo chất lượng GDQP-AN cho SV trong các trường đại học.

Để quán triệt, vận dụng và thực hiện tốt yêu cầu này, đòi hỏi trong quá trình tổ chức GD phải tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về QP-AN, trọng tâm là Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về *tăng cường công tác GDQP-AN trong tình hình mới*; **Luật Quốc phòng** - 2005 và **Luật An ninh quốc gia** - 2004; **Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh** - 2013; Nghị định số 13/2014 NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/2/2014 quy định chi tiết và biện pháp thi hành **Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh** và các chỉ thị hướng dẫn của Bộ GD-ĐT về công tác GDQP-AN cho SV trong từng năm học. Thực hiện nghiêm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương (nơi có cơ sở GD) về công tác GDQP-AN; tập trung làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các lực lượng (đơn vị) trong nhà trường, trước hết là cấp ủy Đảng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo đối với công tác GDQP-AN; nâng cao ý thức trách nhiệm của SV đối với nhiệm vụ GD, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược BVTQ. Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về BVTQ-XHCN. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng ở các cơ sở GDDH đối với nhiệm vụ GD; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc về thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học trong GD, bảo đảm mọi hoạt động GDQP-AN cho SV đều được lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, thường xuyên.

Nghiên cứu thực tiễn thời gian qua, chúng tôi thấy, quá trình tổ chức thực hiện môn học GDQP-AN cho SV ở các cơ sở GDDH đã thực hiện khá tốt, xu hướng vận

động ngày một tích cực. Các trường đại học đã tổ chức tốt các hoạt động GD quán triệt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật pháp của Nhà nước về nhiệm vụ BVTQ nói chung, GDQP-AN cho SV nói riêng đến mọi đối tượng trong nhà trường. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động GD đã thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ các cấp, góp phần quan trọng bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng GD [10]. Tuy vậy, thời gian tới, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn về nhiều mặt, tình hình đó sẽ tác động mạnh mẽ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN. Vì vậy, tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt và sâu sắc hơn nữa yêu cầu thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật Nhà nước về GDQP-AN sẽ là yếu tố quan trọng.

*2.3.3. Quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ của cách mạng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, mục đích, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân vững chắc*

Trước đây, do chiến tranh vũ trang trực tiếp uy hiếp sự tồn vong của quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ nên nhiệm vụ BVTQ thường chú trọng chống chiến tranh xâm lược bằng các biện pháp vũ trang; xây dựng quốc phòng là xây dựng sức mạnh quân sự. Ngày nay, xuất phát từ nội dung và yêu cầu BVTQ là bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc... Sức mạnh BVTQ phải là sức mạnh tổng hợp của toàn dân về chính trị, tư tưởng, KT-XH, văn hóa, QP-AN, đối ngoại, là sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tế đó đặt ra với công tác GDQP-AN cho SV hiện nay phải chú ý trước hết đến ý thức BVTQ, tinh thần yêu nước, cảnh giác cách mạng, làm cho mọi SV thấm nhuần đường lối BVTQ của Đảng, Nhà nước ta hiện nay trong điều kiện bối cảnh mới.

Mặt khác, để không ngừng nâng cao chất lượng GDQP-AN, cần trang bị và biến các yêu cầu, nội dung mới của nhiệm vụ củng cố QP-AN thành ý thức thường trực, hành động cách mạng ở mọi SV, giúp các em hiểu rằng, BVTQ hiện nay không chỉ đơn thuần là phòng ngừa và chống chiến tranh xâm lược mà còn phải tạo ra sức mạnh để ngăn chặn, đối phó thắng lợi mọi tình huống trong thời bình; trong đó, trước hết phải đóng góp xây dựng đất nước giàu mạnh. Trên cơ sở đó, cần GD SV nâng cao ý thức học tập, tích cực tham gia các chương trình hành động cách mạng, góp phần phát triển KT-XH của địa phương - đó chính là hành động thiết thực để thực hiện nhiệm vụ BVTQ.

Việc thực hiện yêu cầu này trong GDQP-AN ở các cơ sở GDDH thời gian qua, bên cạnh mặt tích cực còn có những hạn chế cần khắc phục như: SV chưa nhận thức

đầy đủ, toàn diện về nhiệm vụ BVTQ; ý thức cảnh giác cách mạng chưa cao; chưa đánh giá đúng âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Bởi vậy, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt yêu cầu này để quá trình GDQP-AN đạt được kết quả cao.

*2.3.4. Đảm bảo tính ổn định, bền vững của kết quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh ở tỉnh, thành phố, địa phương nơi học tập*

Chiến lược quy hoạch, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm thực hiện các mục tiêu KT-XH của các địa phương hiện nay. Với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển KT-XH, các cơ sở GD đại học, trung tâm GDQP-AN phải thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tích cực, mạnh dạn đổi mới chất lượng GD-ĐT toàn diện; phát triển kinh tế gắn với củng cố, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; nâng cao trình độ chuyên môn kết hợp bồi dưỡng, củng cố, nâng cao kiến thức QP-AN cho SV, kết hợp chặt chẽ chiến lược xây dựng đi đôi BVTQ trong từng nhiệm vụ học tập và công tác.

Để đảm bảo thực hiện yêu cầu trên, quá trình nâng cao chất lượng GDQP-AN cần kết hợp với nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng cả tri thức, đạo đức, lối sống tích cực, trong sáng lành mạnh và rèn luyện sức khỏe; không chỉ chú trọng bồi dưỡng ý thức về rèn luyện kỹ năng quân sự, kỹ chiến thuật, phòng thủ dân sự mà cần kết hợp với GD về lịch sử hào hùng, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc; quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QP-AN; chiến lược QP-AN; tình hình an ninh trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn; GD ý thức về bảo vệ các công trình, mục tiêu quan trọng về QP-AN và kinh tế. Nâng cao nhận thức, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản cho SV phải được kết hợp chặt chẽ với nâng cao chất lượng GD, dạy học; bồi dưỡng, củng cố và cập nhật thường xuyên kiến thức QP-AN cho SV thông qua các hình thức GD phong phú để đảm bảo sau khi tốt nghiệp, họ có ý thức trách nhiệm, có đủ kiến thức QP-AN để vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào mọi lĩnh vực hoạt động, học tập, công tác, rèn luyện của bản thân trong thực tiễn.

### 3. Kết luận

Hiện nay, trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực cũng như sự phát triển nhanh của thực tiễn trong nước, để đóng góp vào nhiệm vụ xây dựng và BVTQ, ngoài yêu cầu về kiến thức chuyên môn, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và SV cần phải có những hiểu biết

cơ bản về kiến thức QP-AN, hiểu rõ các yếu tố tác động đến nhiệm vụ GDAN-QP cũng như quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc cải cách, đổi mới GD-ĐT; tình hình KT-XH, chính trị, QP-AN, làm cơ sở nghiên cứu, vận dụng vào công tác giảng dạy, học tập. Nâng cao trình độ năng lực chuyên môn đối với đội ngũ giảng viên GDQP-AN và ý thức độc lập tự học, tự rèn luyện, sáng tạo, không ngừng phát triển nhận thức về chính trị, tư tưởng, nghĩa vụ, trách nhiệm của SV sẽ góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị (2007). *Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.*
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [3] Quốc hội (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.*
- [4] Hoàng Văn Tòng (2013). *Quản lý Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh mới.* Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2010). *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011).* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Lê Khả Phiêu (2000). *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng và nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Ban Tuyên giáo Trung ương (2011). *Tài liệu nghiên cứu vấn đề Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2006). *Chuyên đề nghiên cứu Đại hội X của Đảng.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Vấn đề Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.*
- [10] Vụ Giáo dục Quốc phòng, Bộ GD-ĐT (2018). *Tài liệu Tập huấn giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh.*
- [11] Đinh Xuân Lý (2013). *Đổi ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945-2012).* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## XÂY DỰNG MỘT SỐ NỘI DUNG...

(Tiếp theo trang 29)

### 3. Kết luận

Kết quả điều tra thực trạng và thử nghiệm một số nội dung GDGT cho HS ngay từ lớp 1 ở một số trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh bước đầu cho thấy: Việc GDGT cho HS ngay từ lớp 1 là rất cần thiết, nên lựa chọn nội dung GDGT bao gồm kiến thức khoa học, song song với hình thành kỹ năng bảo vệ cơ thể. Việc lựa chọn, thiết kế những đoạn phim, những trò chơi học tập có sử dụng công nghệ thông tin là lựa chọn rất phù hợp để giúp HS tiếp thu kiến thức giới tính một cách tự nhiên, dễ dàng và đầy đủ nhất.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lottes, I.L. (2002). *Sexual health policies in other industrialized countries: are there lessons for the United States?* J. Sex Res. Vol. 39, pp. 79-83.
- [2] Gallard, C. (1991). *Sex education in France.* Plan. Parent. Eur. Plan. Fam. En Eur, Vol. 20, p. 11-12.
- [3] <https://news.zing.vn/con-so-dang-bao-dong-ve-xam-hai-tinh-duc-tre-em-tai-viet-nam-post728356.html>.
- [4] <http://rgep.moet.gov.vn/chuong-trinh-gdpt-hien-hanh/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-cap-tieu-hoc-4542.html>.
- [5] Gilbert Tordjman (2002). *Giới tính theo cuộc đời.* NXB Phụ nữ.
- [6] Key Wellings and Rachel Parker (2007). *Sexuality education in Europe - A reference guide to policies and practices.* Federal Centre for Health Education (BZgA), 51101 Cologne.
- [7] Weaver, H. - Smith, G. - Kippax, S. (2005). *School-Based Sex Education Policies and Indicators of Sexual Health among Young People: A Comparison of the Netherlands, France, Australia and the United States.* Sex Educ. Sex. Soc. Learn. 5, pp. 171-188.
- [8] <http://www.24h.com.vn/suc-khoe-doi-song/can-day-con-ve-gioi-tinh-cang-som-cang-tot-c62a767475.html>.
- [9] Bùi Ngọc Oánh (2008). *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính.* NXB Giáo dục.
- [10] Đào Xuân Dũng - Đỗ Tất Hùng (1996). *Giáo dục giới tính.* NXB Thanh niên.
- [11] UNFPA (2010). *Comprehensive Sexuality Education: Advancing Human Rights, Gender Equality and Improved Sexual and Reproductive Health.* Columbia.